

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN BIÊN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06-9-2022

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Cao Hùng.

*- Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Minh Tường.

Ông Trần Chí Tâm.

*- Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Trung Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* bà Trần Thị Thu Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 6 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2022/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ 01, ấp BB, xã T, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Bị đơn:* ông Vương Văn Đ, sinh năm 1965; cư trú tại: : Tổ 01, ấp BB, xã T, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 6 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Thị B trình bày:*

Về hôn nhân: **bà và ông Vương Văn Đ** bắt đầu sống chung với nhau từ năm 1989, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vạn Hòa, huyện Bảo Thắng, tỉnh Hoàng Liên Sơn nay là tỉnh Lào Cai. Tuy nhiên đến nay đã bị thất lạc giấy đăng ký kết hôn nên không thể cung cấp cho Tòa án để giải quyết vụ án. Quá trình chung sống lúc đầu hạnh phúc, nhưng bắt đầu từ năm 2018 vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cãi vã nhau thường xuyên. Mâu thuẫn vợ chồng nay đã lâu,

hiện đã trầm trọng, 02 vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Bà B yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: bà và ông Đ có 02 con chung tên Vương Thị M, sinh ngày 05/9/1990; Vương Văn M1, sinh ngày 26/11/1992. Hiện nay 02 con chung đã trưởng thành, tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại Biên bản ghi lời khai ngày 28 tháng 6 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Vương Văn Đ trình bày:*

Về hôn nhân: ông thống nhất với lời trình bày của bà B về việc đăng ký kết hôn, quá trình kết hôn. Do giấy chứng nhận kết hôn đã bị thất lạc nên không thể cung cấp cho Tòa án được. Do cả 02 ông bà hiện nay đều không hợp với nhau về tính cách, tình cảm hiện giờ cũng không còn nên ông cũng đồng ý ly hôn với bà B.

Về con chung: ông và bà B có 02 con chung tên Vương Thị M, sinh ngày 05/9/1990; Vương Văn M1, sinh ngày 26/11/1992. Hiện nay 02 con chung đã trưởng thành, tự nuôi sống bản thân nên ông cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ các Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Về hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đỗ Thị B và ông Vương Văn Đ.

Về con chung: do cả 02 con chung đã thành niên nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không đặt ra giải quyết.

Về án phí: bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng: bà Đỗ Thị B và ông Vương Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà B và ông Đ.

[2] Về hôn nhân: bà Đỗ Thị B và ông Vương Văn Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989, theo như lời trình bày của bà B và ông Đ thì ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vạn Hòa, huyện Bảo Thắng, tỉnh Hoàng Liên Sơn nay là tỉnh Lào Cai. Tuy nhiên cả 02 ông bà hiện nay đều đã bị thất lạc giấy tờ, không thể cung cấp cho Tòa án để giải quyết vụ án.

Tại Công văn số 45 ngày 13/4/2022 của Phòng Tư pháp thành phố Lào Cai đã thể hiện: sổ đăng ký kết hôn năm 1989 của UBND xã Vạn Hòa, huyện Bảo Thắng, tỉnh Hoàng Liên Sơn nay là tỉnh Lào Cai hiện không còn lưu trữ. Do đó, không có dữ liệu để cấp bản sao trích lục đăng ký kết hôn năm 1989 cho bà B và ông Đ.

Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 38 ngày 22/4/2022 của UBND xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã xác nhận: trong thời gian cư trú tại xã Thanh Bắc từ ngày 04/04/2002 đến nay 22/4/2022 bà Đỗ Thị B sinh ngày 02/06/1970, trú tại ấp Bàu Bền, xã Thanh Bắc, huyện Tân biên, tỉnh Tây Ninh chưa đăng ký kết hôn với ai.

Quá trình chung sống từ năm 2018 đến nay, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, nay cả ông Đ và bà B đều đồng ý ly hôn. Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đỗ Thị B và ông Vương Văn Đ.

[3] Về con chung: bà B và ông Đ có 02 con chung tên Vương Thị M, sinh ngày 05/9/1990; Vương Văn M1, sinh ngày 26/11/1992. Do 02 người con chung đã trưởng thành, đã tự lao động nuôi sống được bản thân nên ông bà không yêu cầu giải quyết, cần ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: bà B và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: bà Đỗ Thị B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đỗ Thị B và ông Vương Văn Đ.

2. Về con chung: bà Đỗ Thị B và ông Vương Văn Đ có 02 con chung tên Vương Thị M, sinh ngày 05/9/1990 và Vương Văn M1, sinh ngày 26/11/1992. Do 02 người con chung đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống được bản thân. Ghi nhận bà B, ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận bà Đỗ Thị B và ông Vương Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: bà Đỗ Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0003938 ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; bà B đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: bà Đỗ Thị B và ông Vương Văn Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV.TAT ;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án (N<sup>3</sup>).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Lê Cao Hùng**